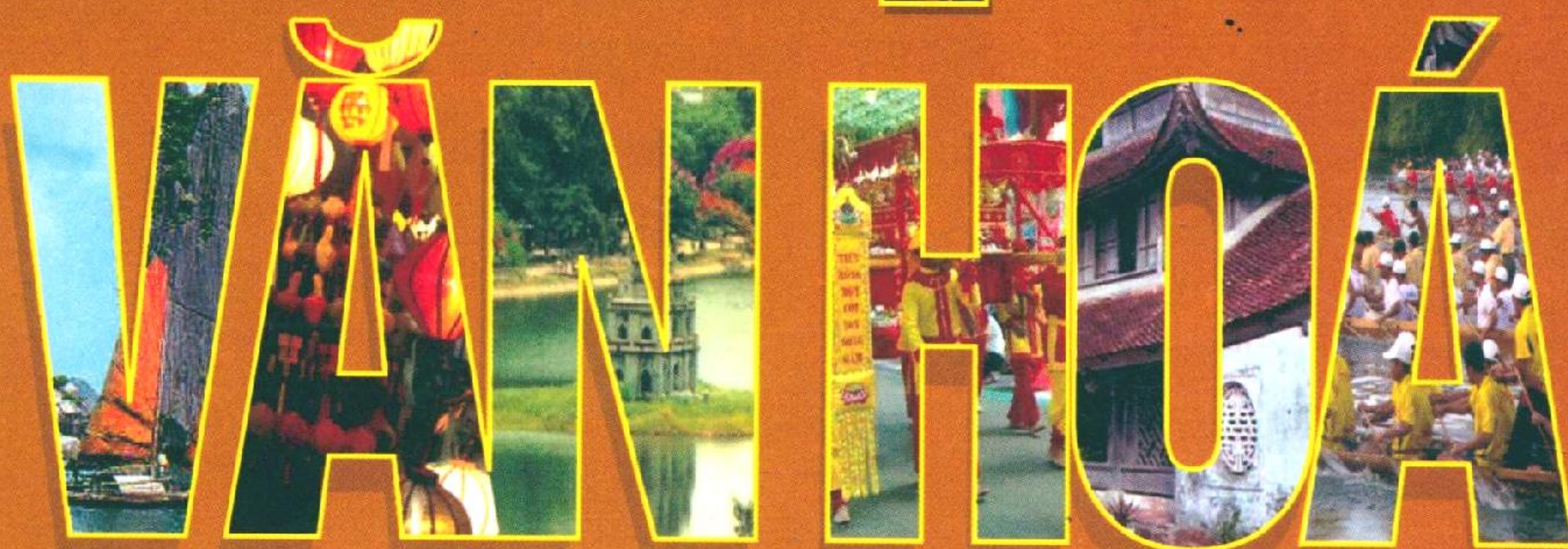
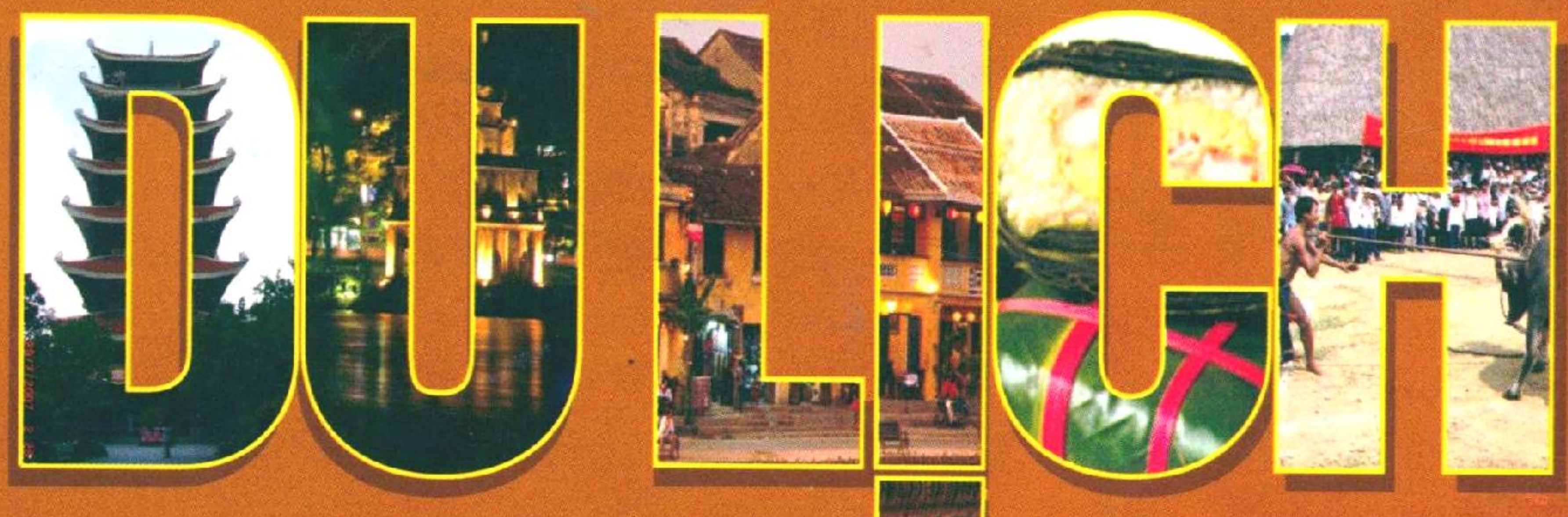




GT.0000026078

TRẦN THUYẾT ANH (Chủ biên)  
TRIỆU THẾ VIỆT  
NGUYỄN THU THUYẾT  
PHẠM THỊ BÍCH THUYẾT  
PHAN QUANG ANH

# Giáo trình



## Những vấn đề lý luận và nghiệp vụ

NGUYỄN  
C LIỆU



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



TS. TRẦN THUYẾT ANH (Chủ biên)

TS. TRIỆU THẾ VIỆT – ThS. NGUYỄN THU THUYẾT

ThS. PHẠM THỊ BÍCH THUYẾT – ThS. PHAN QUANG ANH

Giáo trình

# DU LỊCH VĂN HOÁ

(NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ NGHIỆP VỤ)

*(Tái bản lần thứ nhất)*

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



# MỤC LỤC

Lời nói đầu	5
<b>Chương 1: CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN</b>	7
I. Đối tượng, mục tiêu, nhiệm vụ của du lịch văn hóa	7
II. Một số thuật ngữ liên quan	15
III. Kinh nghiệm phát triển du lịch văn hóa trên thế giới và ở Việt Nam	21
<b>Chương 2: CÁC KỸ NĂNG, NGHIỆP VỤ DU LỊCH VĂN HÓA</b>	38
I. Các kỹ năng cơ bản khi nhận diện và khai thác các giá trị văn hoá	38
II. Nhận diện và khai thác các giá trị văn hoá vật thể	41
III. Nhận diện và khai thác các giá trị văn hoá phi vật thể	80
IV. Xây dựng, xúc tiến và bán chương trình du lịch văn hóa	90
V. Nghiệp vụ tổ chức và hướng dẫn du lịch văn hóa	109
VI. Xây dựng, tổ chức, quản lý mô hình làng văn hoá phục vụ du lịch	133
VII. Đánh giá tác động của du lịch tới môi trường văn hoá, xã hội	152
VIII. Giao tiếp, ứng xử văn hoá trong du lịch	161
<b>Chương 3: KỸ NĂNG, NGHIỆP VỤ DU LỊCH VĂN HÓA THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG</b>	177
I. Hạng số văn hoá Việt Nam và ảnh hưởng tới du lịch văn hóa Việt Nam	177
II. Định hướng phát triển bền vững	181
III. Xu thế hội nhập và toàn cầu hoá	188
Một số đề tài cho sinh viên tập nghiên cứu	192
<b>PHỤ LỤC</b>	193
Phụ lục 1: Một số hình ảnh minh hoạ	193
Phụ lục 2: Bài thuyết minh mẫu	207
Phụ lục 3: Hồ sơ di sản văn hoá thế giới ở Việt Nam	224
<b>Tài liệu tham khảo</b>	269

## QUY ĐỊNH CHỮ VIẾT TẮT

Chính phủ	CP
Giáo sư	GS
Hướng dẫn viên	HDV
Khoa học xã hội và nhân văn	KHXH&NV
Nhà xuất bản	Nxb
Nghiên cứu sinh	NCS
Phó giáo sư	PGS
Thành phố	TP
Thạc sĩ	ThS
Tiến sĩ	TS
Trung ương	TW

## *Mấy lời thưa trước*

Nếu chúng ta hình dung những lớp lang văn hóa Việt như những vỉa tầng của mỏ quặng thì du lịch văn hóa phải chăng là những người thợ mỏ? Ngược với quy trình khai thác mỏ là làm giảm đi trữ lượng tài nguyên, ở đây, những vỉa tầng trầm tích của mỏ quặng văn hóa Việt cứ giàu có mãi bởi sự khai thác đúng hướng của du lịch văn hóa. Nhưng như thế nào là đúng hướng? Đây là một câu hỏi đặt ra cho toàn ngành du lịch. Ở vị trí là những giảng viên giảng dạy Du lịch nói chung, Du lịch văn hóa nói riêng, chúng tôi bắt đầu bằng một công việc nhỏ bé là xây dựng cuốn giáo trình này để giảng dạy cho sinh viên ngành du lịch cũng là mong góp sức trả lời câu hỏi trên.

Suy cho đến cùng thì cái đích của du lịch là sự trải nghiệm của từng cá thể, trong thời gian, không gian nào đó, nơi mà thiên nhiên kỳ thú hay huyền thoại về miền đất mới, những khát vọng sống và cả nỗi đau nhân tình thế thái bao đời được cắt lát, phối chiếu, thấm lặn hay tan rã thành những mảnh vụn còn vương sót qua những tập tục, lễ hội, ẩm thực, làng nghề, kiến trúc, tín ngưỡng,... Du lịch văn hóa là phương tiện hữu hiệu, vì du lịch văn hóa làm trùng điệp những vỉa tầng của văn hóa Việt bởi sự tương tác của lí luận, của nghiệp vụ, của ứng xử văn hóa, của triển khai, của những điều có thể giải thích và không thể giải thích đang vươn lên từ đời sống bên trong của di tích, lễ hội, tập tục. Du lịch văn hóa chuyển tải những điều vô hình mà có thực ấy một cách tế nhị vào đáy nhìn của du khách, âm thầm góp phần xây lên những tư duy tích cực, bổ sung cho thái độ sống của con người trước tự nhiên và xã hội.

Du lịch văn hóa là gì? Đó là những kiến thức nền, phương pháp tiếp cận và ứng xử văn hóa, những cách thức triển khai hàng loạt nghiệp vụ như: nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, nghiệp vụ xây dựng, giới thiệu và bán chương trình du lịch văn hóa, những vấn đề của di tích, phần "chìm", "nổi" và ứng dụng của di sản văn hóa vật thể và phi vật thể. Những vấn đề trên được đưa ra vừa khái quát để ôm choán lấy tổng thể, lại vừa phải rất cụ thể, thực tế, thật nhỏ nhặt và trần thuật như có thể cầm nắm vấn đề được vì đối tượng của cuốn sách này là sinh viên. Tham vọng lớn nhất của cuốn sách hay môn học này là "cầm tay chỉ việc", giúp sinh viên du lịch nói chung, chuyên ngành lữ hành nói riêng có thể tác chiến nhuần nhuyễn trong thực địa vốn đầy phức tạp, biến động. Nhất là khi chuyên ngành này chưa có giáo trình, chưa có sách chuyên khảo, tham khảo, dẫn đến việc học tập của sinh viên gặp khó khăn. Đánh rằng đó là lịch sử nhưng chúng tôi thật sự quan ngại bởi vì giảng dạy sai, thiếu tài liệu tin cậy, nhất là ở lĩnh vực văn hóa sẽ để lại hậu quả nghiêm trọng không thể

đo đếm được. Nhận thức được những hạn chế ấy, mong muốn cống hiến cho sinh viên, chúng tôi dè dặt và “liều lĩnh” làm bản vấn đề du lịch văn hóa.

Ban đầu, chúng tôi xác định môn học này như một thử nghiệm dài hơi, giáo trình này như một đề xuất ban đầu mong các nhà khoa học quan tâm. Nhưng sau một thời gian trực tiếp giảng dạy, môn học này được dần hoàn chỉnh và cuốn giáo trình đã nhận được những đóng góp, phản hồi để sách lại tiếp tục được chúng tôi tái bản. Việc tái bản lần này vừa nhằm đáp ứng nhu cầu của người học, người nghiên cứu và cũng đồng thời là cơ hội để chúng tôi hoàn chỉnh một tài liệu chuyên ngành lần đầu được soạn cho bộ môn này. Đây chỉ là bước đi đầu tiên trong lộ trình dài dặc của người làm khoa học.

Tập thể tác giả xin gửi lời cảm ơn chân thành tới:

– *Thượng toạ Thích Minh Hiền, Giảng sư Học viện Phật giáo Việt Nam.*

– *Nghiên cứu sinh Nguyễn Đức, Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp Stroganova, Matxcova, Cộng hoà Liên bang Nga.*

– *Bác sĩ Nguyễn Thái Định, xóm Ngòi, Chu Quyển.*

– *Các cựu sinh viên khoá K51, K52; các học viên cao học Khoa Du lịch học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội cùng các đồng nghiệp, bạn bè đã cung cấp một số tư liệu hữu ích để hoàn thành cuốn sách này.*

Dẫu rằng, nhóm tác giả chúng tôi đã phấn đấu, gắng gỏi đi đến cuối con đường mà mình lựa chọn nhưng sự sai sót là khó tránh khỏi. Kính mong nhận được sự đóng góp của độc giả và những người quan tâm, đặc biệt là các bạn sinh viên để những kiến thức lý luận và nghiệp vụ này thực sự trở thành cẩm nang hướng dẫn các bạn trưởng thành hơn trong nghề nghiệp của mình.

Thư góp ý xin gửi về: Công ty Cổ phần sách Đại học – Dạy nghề, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 25 Hàn Thuyên, Hà Nội

*Đông chí, 2013*

Thay mặt tập thể tác giả

TS. TRIỆU THÉ VIỆT



## CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN

## I

## Đối tượng, mục tiêu, nhiệm vụ của du lịch văn hoá

## 1. Quan niệm về du lịch văn hoá

Việt Nam vừa được ghi nhận là nước có thị trường du lịch tốt nhất khu vực, trong đó có du lịch văn hoá. “*Du lịch văn hoá bao gồm hoạt động của những người với động cơ chủ yếu là nghiên cứu, khám phá về văn hoá như các chương trình nghiên cứu, tìm hiểu về nghệ thuật biểu diễn, về các lễ hội và các sự kiện văn hoá khác nhau, thăm các di tích và đền đài, du lịch nghiên cứu thiên nhiên, văn hoá hoặc nghệ thuật dân gian và hành hương*” (UNWTO)<sup>1</sup>. “*Du lịch văn hoá là loại hình du lịch mà mục tiêu là khám phá những di tích và di chỉ. Nó mang lại những ảnh hưởng tích cực bằng việc đóng góp vào việc duy tu, bảo tồn. Loại hình này trên thực tế đã minh chứng cho những nỗ lực bảo tồn và tôn tạo, đáp ứng nhu cầu của cộng đồng vì những lợi ích văn hoá – kinh tế – xã hội*” (ICOMOS)<sup>2</sup>.

Theo Luật Du lịch, “*Du lịch văn hoá là hình thức du lịch dựa vào bản sắc văn hoá dân tộc với sự tham gia của cộng đồng nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống*”.

Ở nhiều nước, nhất là ở Đông Nam Á (theo SEAMEO SPAFA<sup>3</sup>), về mặt lý thuyết, người ta xếp loại hình Du lịch văn hoá (cultural tourism) vào loại hình Du lịch sinh thái (eco tourism) bởi theo họ, sinh thái học (ecology) cũng bao gồm cả sinh thái học nhân văn (human ecology).

<sup>1</sup> UNWTO: United Nation World Tourism Organization (Tổ chức Du lịch Thế giới).

<sup>2</sup> ICOMOS: International Council On Monuments & Sites (Hội đồng Quốc tế các di chỉ và di tích).

<sup>3</sup> SEAMEO SPAFA: Southeast Asian Ministers of Education Organization – Regional Centre for Archaeology & Fine Arts (Tổ chức các Bộ trưởng Giáo dục Đông Nam Á về Khảo cổ học và Mỹ thuật).

Ở Việt Nam, ta nhận thấy có sinh cảnh môi trường tự nhiên với sự đa dạng của các hệ sinh thái (từ núi đồi, cao nguyên, châu thổ đến ven biển, hải đảo và đa dạng sinh học). Tâm thức Việt Nam thích sống hoà hợp với tự nhiên, nên ở Việt Nam đi tham quan thắng cảnh tự nhiên thường cũng đồng thời là tham quan di tích – di sản văn hoá. “*Du lịch văn hoá là loại hình chủ yếu hướng vào việc quy hoạch, lập trình, thiết kế các tour lữ hành tham quan các công trình văn hoá cổ kim*”<sup>4</sup>. Ví dụ: Ở Hà Nội, tham quan du lịch Hồ Tây kết hợp thăm đền Quán Thánh, chùa Trấn Quốc, chùa Kim Liên, đình Nhật Tân, phủ Tây Hồ, đền Ngọc Sơn,... đầy đủ tam giáo và tín ngưỡng dân gian. Đi du lịch Lào Cai vừa là lên Sa Pa, vừa tham quan đền Đức Thánh Trần sát biên giới, bên bờ Nậm Thi, thăm Hà Khẩu Bát Xát, chợ Bảo Hà, uống rượu ngô H’ông, rượu thóc Sán Lùng, mua lâm thổ sản, đồ thổ cẩm,... Du lịch Hạ Long là sự kết hợp giữa việc ngắm kỳ quan tuyệt đẹp với việc thưởng lãm núi Bài Thơ, cảng Vân Đồn, hang Dầu Gõ và hình dung lại trận chiến Nguyên – Mông năm xưa. Vào Huế, cơ hội mở ra cho sự trải nghiệm là sông Hương – núi Ngự hoà quyện với cung điện, hoàng thành, lăng vua, phủ chúa, nhà vườn, thưởng thức bánh \* \* \* \* \* khoá cửa Thượng Tứ, cốm hến,...

Bởi vậy, theo tương đối luận văn hoá (cultural relativism), mọi ranh giới phân loại đều mong manh.

Lấy văn hoá làm điểm tựa, du lịch văn hoá mang sứ mệnh tôn vinh và bảo vệ các giá trị văn hoá tốt đẹp của con người. Lấy du lịch làm cầu nối, văn hoá được làm giàu thêm thông qua sự tiếp xúc, tiếp biến, giao lưu, lan toả, tiếp nhận và hội tụ tinh hoa văn hoá các dân tộc. Du lịch văn hoá không chỉ đem đến lợi ích về kinh tế mà còn góp phần giáo dục tình yêu Tổ quốc, thúc đẩy tích cực sự phát triển xã hội.

## **2. Quan niệm về văn hoá du lịch**

### **2.1. Văn hoá du lịch trên lý thuyết**

#### **2.1.1. Văn hoá**

*Văn* có nghĩa gốc là làm cho đẹp hơn. *Hoá* có nghĩa gốc là biến đổi, biến hoá<sup>5</sup>. *Văn hoá* là biến đổi cho thành đẹp: làm đẹp ngôn từ trong văn

---

<sup>4</sup> GS. Trần Quốc Vượng.

<sup>5</sup> Lý Lạc Nghi - Jim Waters, *Hán tự tổ nguyên*, Bản dịch của Nxb Thế giới, 1997, tr.273-850.